

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên giao dịch của tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4**

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0243.6420371 Fax: 0243.6811275 Email: info@cienco4.vn
Website: www.cienco4.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Đức Thọ**

Số CMND : 040078000129; cấp ngày 01/07/2015; nơi cấp: Cục cảnh sát

Địa chỉ thường trú : P1201, tòa nhà N07B3 KĐT mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội..

Điện thoại: 0915236078 Email: leductho@cienco4.vn.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2019

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD, các PTGD;
- Các phòng, ban TĐ;
- Website TĐ;
- Lưu: VT, VPHĐQT

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN


* **Lê Đức Thọ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 4 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 1.000.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 10-11, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6420371 Fax: 0243.6811275
- Email: info@cienco4.vn
- Website: www.cienco4.vn.

Quá trình hình thành và phát triển

* Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

* Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tại quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công Xây dựng công trình giao thông 4. Ngày 22/8/2007 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập Công ty mẹ - TCT Xây dựng công trình giao thông 4.

* Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

Ngày 02/6/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

* Sau 3 tháng chuyển sang Công ty cổ phần, Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại TCT. Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, CIENCO4 tự hào đã góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, ghi dấu bằng hàng trăm công trình giao thông hiện đại, chất lượng cao, bền vững. Trong đó có những công trình mang tầm cỡ quốc gia, có quy mô lớn được thực hiện theo hình thức tổng thầu những năm gần đây như: Đại lộ Thăng Long, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 trên cao của Hà Nội, cầu Hàm Luông, cầu Cổ Cò, quốc lộ 1A (Hà Tĩnh), đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cao tốc Long Thành - Dầu Giây, đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, cao tốc Bến Lức - Long Thành, nhà ga Metro tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại TP Hồ Chí Minh, đường vành đai 3 trên cao đoạn Mai Dịch – Cổ Nhuế - Hà Nội, nhà máy xử lý nước thải Yên Xá - Hà Nội, dự án cầu Cửa Hội, dự án vành đai Tây Đà Nẵng..... Cùng với việc khẳng định là đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, CIENCO4 cũng là một trong những nhà đầu tư tiên phong trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông với các dự án đang mang lại hiệu quả tốt như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, tuyến tránh thành phố Vinh, dự án cải tạo mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát, Yên Lệnh - Vực Vòng, Thái Nguyên – Chợ Mới.

Với các thành tích đạt được, Tập đoàn đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh Hùng, nhiều năm liền được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia. Tổng Giám đốc Nguyễn Tuấn Huỳnh rất nhiều năm được bình chọn Top 100 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

** Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn CIENCO4:*

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;

- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;

- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch...

*** Địa bàn kinh doanh:**

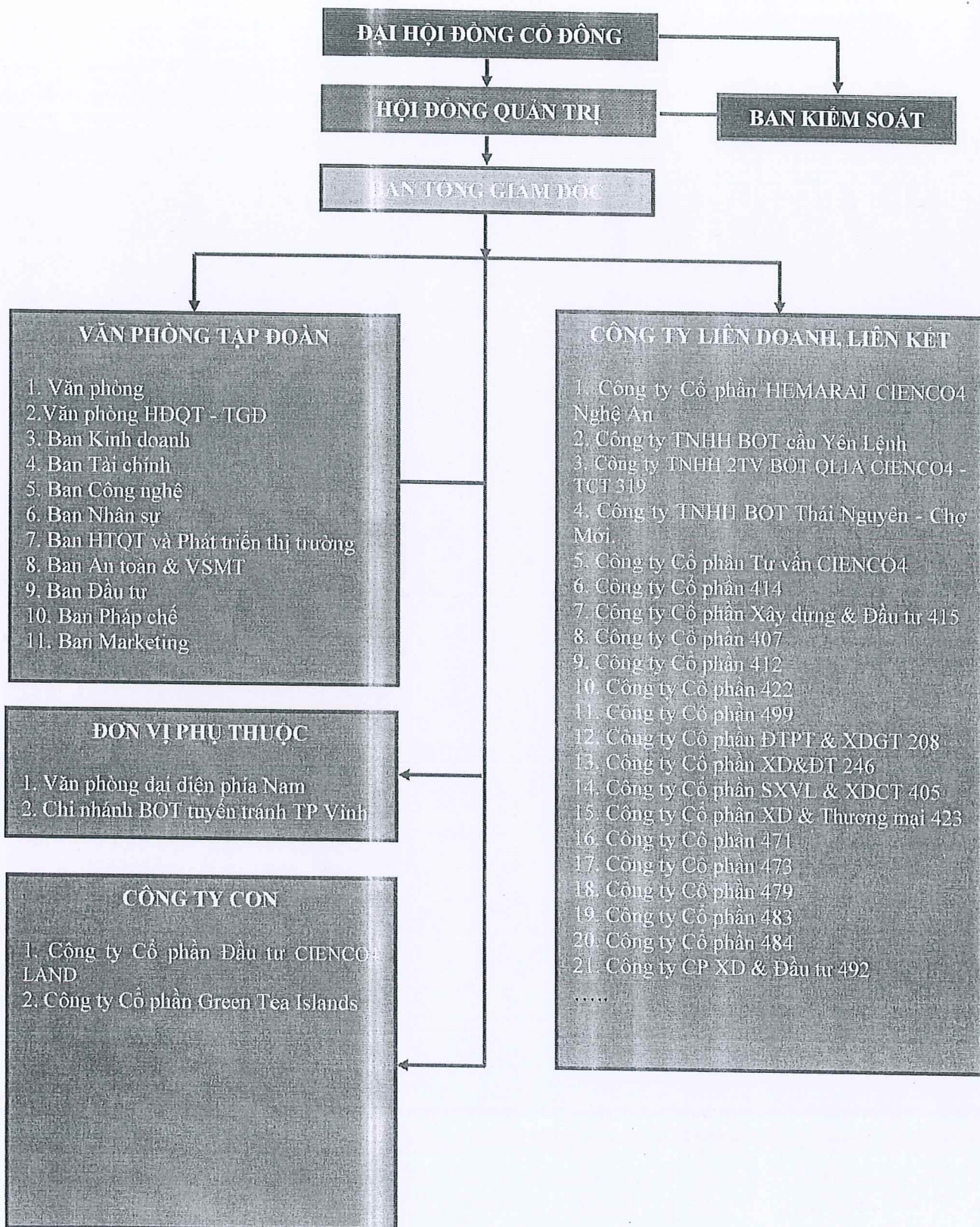
Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông nên Tập đoàn có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam. Các công trình điển hình thực hiện trong năm 2019: Gói thầu J3, đường cao tốc Bến Lức - Long Thành; Gói thầu số 6, Dự án đường ô tô cao tốc Tân Vũ - Lạch Huyện và nút giao Tân Vũ; dự án cầu Đồng Khê (TP Hải Phòng); Dự án sân bay Nội Bài; sân Bay Tân Sơn Nhất; sân bay Vinh; tuyến Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên (TP HCM) gói thầu CP1A, dự án vành đai 3 trên cao đoạn Mai Dịch - Cổ Nhuế (Hà Nội) gói thầu số 1, dự án cầu Cửa Hội (Nghệ An) gói thầu XL02, dự án đường đô thị Lao Bảo (Quảng Trị), dự án đường đô thị Mộc Bài (Tây Ninh), dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá (Hà Nội) Dự án cầu An Hòa (tỉnh Tây Ninh) vv...;

Ngoài tham gia xây dựng các công trình, dự án về hạ tầng giao thông, trong năm 2019 CIENCO4 tiếp tục triển khai và quản lý khai thác một số dự án BĐS tại TP Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An, như: Dự án khu đô thị Long Sơn - Thị xã Thái Hòa và dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; dự án 180 Nguyễn Thị Minh Khai và 116 Đinh Tiên Hoàng, TP Hồ Chí Minh....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Tập đoàn: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc) và các Ban nghiệp vụ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn:



4. Định hướng phát triển

Định hướng các năm tiếp theo, Tập đoàn sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa ngành nghề, đẩy mạnh đầu tư sang các lĩnh vực mà Tập đoàn có ưu thế theo nhu cầu thị trường, mở rộng liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông, bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, đồng thời mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng và đầu tư các dự án về môi trường như: xử lý nước ngọt, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế v.v...

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

CIENCO4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và bất động sản, nên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tập đoàn. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tập đoàn.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, luật Thuế giá trị gia tăng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu.....Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam sẽ còn có nhiều sự thay đổi và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, dẫn đến hoạt động của Tập đoàn bị ảnh hưởng không nhỏ trong năm qua.

5.3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tập đoàn thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Song song với việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tập đoàn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tập đoàn chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tập đoàn sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu...đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tập đoàn phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tập đoàn phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tập đoàn đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm

thu - thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình- dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 :

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện |
|----|---|---------|-----------|
| 1 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 1.955 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.322 |
| 3 | Lợi nhuận thực hiện theo BCTC Riêng (trước thuế) | Tỷ đồng | 138 |
| | Lợi nhuận thực hiện theo BCTC Hợp nhất (trước thuế) | Tỷ đồng | 108 |
| 4 | Lợi nhuận thực hiện theo BCTC Riêng (sau thuế) | Tỷ đồng | 123,4 |
| | Lợi nhuận thực hiện theo BCTC Hợp nhất (sau thuế) | Tỷ đồng | 92,6 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn Điều lệ | % | 12,3 |
| 6 | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | > 1 |
| 7 | Cổ tức (dự kiến) | % | 9 |

**Do Tập đoàn chưa tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020, nên số liệu cổ tức 2019 đang là số dự kiến*

Để đạt được kết quả trên, Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí, tiết giảm chi phí quản lý nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn.

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

2.1. Danh sách Ban lãnh đạo:

** Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:* Hội đồng quản trị hiện có 06 thành viên, gồm các ông/ bà có tên sau:

* **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị hiện có 06 thành viên, gồm các ông/ bà có tên sau:

| | |
|-------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Văn Tuấn | - Chủ tịch HĐQT (bầu lại tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngày 26/4/2019) |
| - Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh | - Phó chủ tịch HĐQT (bầu lại tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngày 26/4/2019) |
| - Ông Lê Đức Thọ | - Thành viên HĐQT (bầu tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngày 26/4/2019) |
| - Ông Văn Hồng Tuấn | - Thành viên HĐQT (bầu tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngày 26/4/2019) |
| - Bà Trần Thị Thu Hà | - Thành viên HĐQT ((bầu lại tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngày 26/4/2019) |
| - Ông Nguyễn Anh Tân | - Thành viên HĐQT (bầu lại tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngày 26/4/2019) |

* **Danh sách Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc hiện có 7 thành viên, gồm các ông có tên sau:

| | |
|--------------------------|---------------------|
| - Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh | - Tổng giám đốc |
| - Ông Trần Văn Chín | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Đàm Xuân Toàn | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Đặng Viết Thanh | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Lê Đức Thọ | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Hồ Xuân Sơn | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Phương Vinh | - Phó Tổng giám đốc |

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 15/11/2019, HĐQT chấp thuận miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc và chấm dứt HĐLĐ để chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân đối với ông Ngô Trọng Nghĩa;

- Ông Nguyễn Quang Vinh, Phó Tổng Giám đốc, nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH kể từ ngày 01/10/2019;

- Ông Nguyễn Vĩnh Lộc, Phó Tổng Giám đốc, kết thúc hợp đồng lao động với Tập đoàn kể từ ngày 26/4/2019.

- Ông Nguyễn Phương Vinh được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện phía Nam Tập đoàn CIENCO4 từ ngày 04/09/2019.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng lao động của CIENCO4 tại thời điểm 31.12.2019 là 430 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tập đoàn là 15,7triệu đồng/người/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Tình hình lao động của CIENCO4

| Loại lao động | Thời điểm 31/12/2019 | |
|-------------------------------------|----------------------|-----------|
| | Số người | Tỷ lệ (%) |
| 1. Trình độ đại học và trên đại học | 286 | 67% |
| 2. Trình độ cao đẳng và trung cấp | 82 | 19% |
| 3. Công nhân kỹ thuật | 62 | 14% |
| Tổng cộng | 430 | 100% |

* Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, trang bị các phương tiện giải trí cho công nhân tại các công trường..., Tập đoàn còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày Lễ, Tết, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Doanh nhân Việt Nam (13/10), Phụ nữ Việt Nam 20/10.... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó sẽ nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

* Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2019 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị.

Đối với lao động có trình độ cao: Được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, khảo sát, học tập trong nước và nước ngoài (nổi tiếp chương trình hợp tác giữa Tập đoàn - Công ty Sumitomo Nhật Bản về việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho kỹ sư và công nhân của Tập đoàn, trong năm Tập đoàn đã tiếp tục cử đợt 5 gồm 06 công nhân học tập và làm việc tại Nhật Bản). Tập đoàn đã phối hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo, lập hồ sơ đăng ký và cử tham gia sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cá nhân cho 44 cán bộ, kỹ sư.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình các dự án đầu tư:

Trong năm 2019, bên cạnh việc duy trì tốt công tác thực hiện các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và giai đoạn vận hành khai thác các dự án, Tập đoàn còn thường xuyên mở rộng tìm hiểu thị trường, tìm kiếm cơ hội, lĩnh vực và hình thức đầu tư mới. Cụ thể như sau:

*** Các dự án đang trong giai đoạn kinh doanh khai thác:**

- Các dự án BOT về hạ tầng giao thông như: Dự án Tuyến tránh TP Vinh, dự án Nam cầu Bến Thủy - tuyến tránh Hà Tĩnh, Dự án QL38 đoạn Yên Lệnh - Vực Vòng, Dự án Nghi Sơn - Cầu Giát : Công tác vận hành, khai thác và thu phí được duy trì tốt, tuy nhiên việc tăng mức phí qua trạm theo kế hoạch tài chính ban đầu chưa được Bộ GTVT chấp thuận, đã ảnh hưởng đến dòng tiền của Tập đoàn cũng như phương án hoàn vốn của dự án.

- Dự án Thái Nguyên - Chợ Mới: Đã triển khai thu phí tại tuyến đường QL3 mới từ ngày 25/01/2018, hiện còn trạm thu phí trên QL3 cũ (trạm thứ 2) đã có chấp thuận đồng ý cho thu phí từ UBND tỉnh Thái Nguyên và Bộ GTVT, Tập đoàn đang hoàn chỉnh một số thủ tục còn lại để sớm đưa trạm thu phí vào hoạt động, dự kiến trong quý 2/2020 sẽ bắt đầu triển khai thu phí.

- Dự án Tòa nhà CIENCO4 Tower 180 Minh Khai, thành phố Hồ Chí Minh: Tập đoàn đã ký hợp đồng cho thuê 100% diện tích. Công tác quản lý vận hành tòa nhà đảm bảo yêu cầu.

- Dự án 116 Đinh Tiên Hoàng - TP Hồ Chí Minh : Hiện tại dự án này đang khai thác ổn định, đảm bảo hoạt động của Ban điều hành CP1A và các hoạt động phía nam của Tập đoàn;

*** Các dự án đang thực hiện:**

- Dự án cầu Sông Hiếu và đường hai đầu cầu theo hình thức BT: Đã hoàn thành công tác bàn giao cầu; về dự án đất đối ứng, đang làm việc với Sở TN&MT bàn giao đất thực địa và cấp giấy chứng nhận QSDĐ

- Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh: Đang triển khai công tác hoàn thiện các hạng mục còn lại của tòa nhà chung cư và bàn giao cho khách hàng.

- Dự án 29 Quang Trung: Đã xong thủ tục đăng ký tài sản trên đất.

- Dự án Cầu Cau: Đang phối hợp với các bộ phận liên quan hoàn thành công tác GPMB và các thủ tục liên quan để triển khai đầu tư giai đoạn 1. Dự án hiện giãn kế hoạch đầu tư do Chính phủ chưa triển khai tuyến cao tốc Hà Nội – Vinh Chấn(Lào).

*** Các dự án chuẩn bị đầu tư:**

- Dự án cao tốc Bắc -Nam: Tập đoàn đã vào vòng sơ tuyển cho 2 dự án thành phần Nghi Sơn –Diễn Châu và Diễn Châu –Bãi Vọt thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc –Nam phía đông.

- Một số dự án đầu tư khác như: Nút giao An Phú và Cầu Thủ Thiêm 4 TP Hồ Chí Minh, cao tốc Gò Dầu - Tây Ninh và một số dự án khác được đầu tư theo hình thức PPP...và một số dự án BĐS khác tại địa bàn TP Hà Nội và tỉnh Nghệ An đang trong quá trình đàm phán.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:

| TT | Tên đơn vị | Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính | Địa chỉ | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4 | Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) | Tổng tài sản (triệu đồng) |
|--|---|---|--|--------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| I. Công ty con | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land | Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ | Tầng 12A, ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội | 10.598 | 68,88% | 9.271 | 138.843 |
| 2 | Công ty cổ phần Green Tea Islands | Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch | Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An | 9.500 | 100% | 9.502 | 10.278 |
| II Công ty liên doanh, liên kết | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh | Đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng | Đường Chu Mạnh Chính, Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên | 170.513 | 30% | 171.175 | 528.374 |
| 2 | Công ty TNHH 2TV BOT QL1A CIENCO4 – TCT 319 | Đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát) | Trạm thu phí Hoàng Mai, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An | 422.000 | 51% | 253.326 | 2.678.859 |
| 3 | Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới | Đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3 | Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên | 350.000 | 49,31% | 332.291 | 2.497.121 |
| 4 | Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2 | Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục | Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P1, Q.Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh | 34.200 | 29,43% | 24.507 | 28.180 |

| TT | Tên đơn vị | Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính | Địa chỉ | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4 | Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) | Tổng tài sản (triệu đồng) |
|-----------------------------------|---|---|---|--------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| 5 | Công ty CP Tư vấn CIENCO4 | Tư vấn xây dựng công trình | Số 63 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, TP Vinh, tỉnh Nghệ An | 8.000 | 37,5% | 8.537 | 40.784 |
| 6 | Công ty cổ phần 414 | Xây dựng công trình đường bộ | 1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội | 20.000 | 49% | 20.419 | 156.959 |
| 7 | Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415 | Xây dựng công trình đường bộ | Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh | 20.000 | 35% | 20.949 | 215.101 |
| 8 | Công ty cổ phần 407 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội | 30.000 | 49% | 29.861 | 184.729 |
| 9 | Công ty cổ phần 412 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An | 30.000 | 35% | 30.542 | 183.502 |
| 10 | Công ty cổ phần 422 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An | 40.000 | 49% | 40.021 | 192.571 |
| 11 | Công ty cổ phần 499 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | Số 62-68 đường số 50, KP9, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh | 40.000 | 49% | 41.282 | 167.839 |
| III Đầu tư vào đơn vị khác | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần HEMARAJ CIENCO4 Nghệ An | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng | Tầng 32, KS Mường Thanh Sông Lam, số 13 đường Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An | 384.500 | 0,9% | 354.530 | 657.786 |

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tập đoàn trong 2 năm 2018 và 2019 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tập đoàn năm 2018 – 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|--------------------------------------|------------|-----------|-----------|-----------|
| | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| Tổng giá trị tài sản | 7.871.649 | 7.061.257 | 7.855.638 | 7.074.080 |
| Vốn chủ sở hữu | 1.201.736 | 1.325.158 | 1.121.018 | 1.212.734 |
| Doanh thu thuần | 3.272.384 | 2.322.508 | 3.125.591 | 2.342.974 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 194.269 | 133.972 | 158.686 | 103.206 |
| Lợi nhuận khác | 668 | 4.289 | 698 | 3.899 |
| Lợi nhuận trước thuế | 194.938 | 138.261 | 159.385 | 107.105 |
| Lợi nhuận sau thuế | 171.837 | 123.423 | 136.075 | 92.685 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến) | 98,95% | | | 97,2% |
| Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) | 17% | | | 9% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tập đoàn 2018-2019

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|---|---------|------------|----------|----------|----------|
| | | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| <u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u> | | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,01 | 1,05 | 1,00 | 1,04 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,89 | 0,92 | 0,88 | 0,88 |
| <u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u> | | | | | |
| Nợ/Tổng tài sản | % | 84,72 | 81,23 | 85,72 | 82,85 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 555,2 | 432,9 | 600,7 | 483,3 |
| <u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u> | | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 8,86 | 6,32 | 7,28 | 4,94 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0,41 | 0,33 | 0,39 | 0,33 |
| <u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u> | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/DTT | % | 5,25 | 5,31 | 4,36 | 3,95 |
| Lợi nhuận sau thuế/VCSH | % | 14,29 | 9,31 | 12,17 | 7,63 |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 2,18 | 1,74 | 1,73 | 1,31 |
| Lợi nhuận SXKD/DTT | % | 5,93 | 5,77 | 5,07 | 4,40 |
| EPS | Đồng/CP | 1.718 | 1.234 | 1.361 | 0.926 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tập đoàn đang lưu hành là: 100.000.000 cổ phần phổ thông, không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 13/04/2020 để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cơ cấu cổ đông của Tập đoàn như sau:

| Stt | Đối tượng | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------|--------------------------------|------------------|--------------------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước | | | |
| 1 | Cổ đông tổ chức ^(*) | 9 | 56.135.585 | 56,13% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 1.211 | 43.617.215 | 43,62% |
| II | Cổ đông nước ngoài | | | |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 2 | 37.100 | 0,04% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 6 | 210.100 | 0,21% |
| Tổng cộng | | 1.228 | 100.000.000 | 100% |

^(*) Công đoàn Tập đoàn nắm giữ 2.088.000 cổ phần tương đương 2,09% vốn điều lệ

| Danh mục | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|--------------------|--------------------------|---------------|
| I. Tổng số vốn Điều lệ | 100.000.000 | 1.000.000.000.000 | 100% |
| 1. Cổ đông đặc biệt | 6.698.833 | 66.988.330.000 | 6,70% |
| - HĐQT và Ban Giám đốc | 6.670.833 | 66.708.330.000 | 6,67% |
| - Ban kiểm soát | 28.000 | 280.000.000 | 0,03% |
| 2. Cổ đông tổ chức | 56.135.585 | 561.355.850.000 | 56,13% |
| 3. Cổ đông cá nhân | 36.918.382 | 369.183.820.000 | 36,92% |
| 4. Cổ đông nước ngoài | 247.200 | 2.472.000.000 | 0,25% |
| - Cá nhân | 210.100 | 2.101.000.000 | 0,21% |
| - Tổ chức | 37.100 | 371.000.000 | 0,04% |

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2019:* Không.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không.

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tập đoàn là: nhựa đường, thép, xi măng, cát, đá, sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 90%). Vì vậy một trong các chiến lược trong định hướng phát triển CIENCO4 luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn sàng ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tập đoàn và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tập đoàn. Năm 2019, tổng chi phí điện và nước của toàn Tập đoàn xấp xỉ 4,3 tỷ đồng, tương đương 0,22% trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tập đoàn. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đôn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tập đoàn còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2019, Tập đoàn đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí hơn 1,3 tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘Mái ấm công đoàn’ xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tập đoàn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Trong năm 2019, Tập đoàn đã tiếp nhận và hoàn thiện nhiều công nghệ thi công: công nghệ thi công thân trụ cao bằng ván khuôn leo tại gói thầu J3 Bến Lức – Long Thành; công nghệ thi công tường vây Barrette, thi công cọc trung gian Kingpost, công nghệ thi công cọc CDM đường kính lớn tại gói thầu metro CP1A Bến Thành – Suối Tiên; Công nghệ lao dầm tại cảng biển nước sâu trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt; hoàn thiện công nghệ thi công BTXM sân bay, công nghệ thi công nhà cao tầng...;

1.2. Khó khăn

Năm 2019 tiếp tục là năm khó khăn về nguồn vốn cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA; khó khăn về việc làm dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực đấu thầu, nhiều doanh nghiệp giảm giá thầu quá thấp tạo nên sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị; các dự án đầu tư BT, BOT như: Cầu Hiếu 2 – Nghĩa Đàn thủ tục kéo dài nên khó khăn trong đầu tư.

Một khó khăn nữa CIENCO4 đang gặp và chưa có hướng tháo gỡ từ các cơ quan quản lý Nhà nước đặc biệt là từ Bộ GTVT liên quan đến việc chậm triển khai thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ của dự án ĐTXD tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT, điều đó đã phá vỡ phương án tài chính của dự án, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Tập đoàn.

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tập đoàn năm 2018– 2019

| TT | Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|-----------------------|-------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| | | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| TỔNG TÀI SẢN | | 7.871.649 | 7.061.257 | 7.855.638 | 7.074.080 |
| I | Tài sản ngắn hạn | 3.631.125 | 3.035.641 | 3.686.632 | 3.152.318 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 174.931 | 112.257 | 175.490 | 114.609 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 189.852 | 112.029 | 189.852 | 112.029 |
| 3 | Các khoản phải thu | 2.890.507 | 2.442.709 | 2.882.592 | 2.445.957 |
| 4 | Hàng tồn kho | 369.197 | 367.583 | 429.517 | 474.556 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 6.636 | 1.061 | 9.179 | 5.165 |
| II | Tài sản dài hạn | 4.240.523 | 4.025.615 | 4.169.006 | 3.921.762 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 24.174 | 2.870 | 27.474 | 3.870 |
| 2 | Tài sản cố định | 2.768 | 2.642 | 2.770.418 | 2.644.585 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | 120.992 | 137.698 | 114.509 | 131.372 |
| 3 | Tài sản dở dang dài hạn | 1.119 | 6.123 | 9.033 | 15.727 |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 555.125 | 556.530 | 471.794 | 441.817 |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 770.761 | 680.023 | 775.775 | 684.388 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | | 7.871.649 | 7.061.257 | 7.855.638 | 7.074.080 |
| I | Nợ phải trả | 6.669.912 | 5.736.098 | 6.734.620 | 5.861.346 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 3.629.821 | 2.902.117 | 3.694.529 | 3.027.364 |
| 2 | Nợ dài hạn | 3.040.091 | 2.833.981 | 3.040.091 | 2.833.981 |
| II | Vốn chủ sở hữu | 1.201.736 | 1.325.158 | 1.121.018 | 1.212.734 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 1.000.000 | 1.000.000 | 1.000.000 | 1.000.000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 17.845 | 17.845 | 17.845 | 17.845 |
| 3 | Nguồn kinh phí và các quỹ khác | 8.851 | 10.656 | 9.174 | 10.451 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 175.039 | 296.657 | 90.535 | 181.551 |
| 5 | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | | | 3.463 | 2.885 |

Đơn vị tính: Triệu đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các thay đổi quy định của pháp luật và đánh giá việc áp dụng các quy chế quản trị trong điều hành SXKD của Tập đoàn để kịp thời tổ chức sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển.

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, năm 2020 Tập đoàn đặt ra mục tiêu tăng trưởng bền

vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng các lĩnh vực đầu tư, thành tập đoàn kinh tế đa ngành với thương hiệu CIENCO4.

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:**

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2020 |
|----|--|--------------|-------------------|
| 1 | Tổng Sản lượng | Tỷ đồng | 3.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 3.500 |
| 3 | Lợi nhuận thực hiện (sau thuế) | Tỷ đồng | 200 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/VĐL | % | 17 |
| 5 | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | >1 |
| 6 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/tháng | 17 |
| 7 | Cổ tức | % | 15 |

*** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2020 Tập đoàn cần tập trung các công tác trọng tâm như sau:**

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông yêu cầu, đảm bảo thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ và chuyển niêm yết cổ phiếu của CIENCO4 từ sàn Upcom lên sàn giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HOSE) hoặc Hà Nội (HNX) tùy tình hình thực tế trong năm 2020.

Phương hướng chung:

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề; Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao;

- Tăng cường công tác Thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Đẩy mạnh công tác đầu tư các công trình hạ tầng GTVT theo hình thức PPP. Tập trung các mảng đầu tư mới như cảng biển, bất động sản, khu công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, cung cấp các dịch vụ An sinh xã hội (như nhà máy nước, nhà ở xã hội ...), đường sắt cao tốc, lĩnh vực xã hội hóa kết hợp các lợi thế các doanh nghiệp, y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng, xử lý môi trường....;

- Tạo nền tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đầu tư;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới;
- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tập đoàn. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và hiệu quả;
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên;
- Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là thi công xây lắp các công trình giao thông và dân dụng, do đó yếu tố môi trường luôn được quan tâm, giám sát. Đối với dự án, công trình đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Mặt khác, trong quá trình thi công đều được Ban lãnh đạo Tập đoàn tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4; Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV; Tổng công ty XDCTGT4-CTCP và hiện nay là Tập đoàn Cienco4, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những nhân tố đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tập đoàn cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần lao động hết mình, trách nhiệm cao trong mỗi công việc được giao của mỗi cán bộ công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn

Năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn về nguồn vốn trong hoạt động của Tập đoàn, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã đưa ra những Quyết định đúng đắn, kịp thời trong việc tạm dừng triển khai một số dự án, rút không tiếp tục tham gia đầu tư các dự án cảng biển. Công tác đầu tư chủ yếu tập trung ở việc hoàn thiện các dự án đã và đang triển khai như: Dự án Cầu Hiếu 2 theo hình thức BT, Cao ốc văn phòng 180 Minh Khai TP Hồ Chí Minh, Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh và tập trung công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án khu du lịch Green Tea Islands – Thanh Chương, Nghệ An, dự án cao tốc Bắc - Nam...

Hội đồng quản trị cũng đã quyết định đầu tư công nghệ, thiết bị thi công tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đưa ra những giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ: Một mặt duy trì và phát triển thị trường trong nước, tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống; Một mặt tập trung để mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng công trình đường sắt đô thị, kinh doanh bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng và từng bước tiếp cận một số lĩnh vực mới như năng lượng, xử lý môi trường ... ; Mạnh dạn hợp tác liên doanh với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và tiềm lực kinh tế để đầu tư các lĩnh vực ngành nghề mới của Tập đoàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tập đoàn.

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra. Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2019.

- Hoàn thành thủ tục pháp lý Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, triển khai thi công và bán hàng đạt tiến độ đề ra.

- Hoàn thành nhận bàn giao các khu đất đô thị tại Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An là Dự án đất đối ứng Cầu Hiếu Nghĩa Đàn (thực hiện theo hình thức BT).

- Tham gia đấu thầu và ký kết thêm được các hợp đồng xây lắp, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ. Bố trí vốn kịp thời cho các dự án.

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các qui định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2020 như sau:

Thứ nhất: Thường xuyên theo dõi sát diễn biến về tình hình thị trường, tình hình kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với thực tiễn, nhằm đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn giữ được sự ổn định, bền vững và hiệu quả.

Thứ hai: Tăng cường công tác quản trị, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong kinh doanh, đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, giữ sự ổn định trong tình hình khó khăn chung hiện nay.

Thứ ba: Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, tính độc lập của Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị nội bộ Tập đoàn;

Thứ tư: Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo Tập đoàn phát triển ổn định, bền vững, thông suốt và hiệu quả.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Gửi kèm báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán đăng tải trên Website của Tập đoàn theo địa chỉ: <http://www.cienco4.vn>



Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh : Phó chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc

| | |
|---|--|
| Họ và tên | : Nguyễn Tuấn Huỳnh |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 13 - 11 - 1976 |
| Nơi sinh | : Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An |
| Số CMND | : 182130270 |
| Ngày cấp | : 26/10/2004 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Khối Phúc Tân, phường Vĩnh Tân, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An |
| Trình độ chuyên môn: | : - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải - Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải |
| Quá trình công tác: | |
| 10/2000- 9/2001 | : Công ty cầu 7 Thăng Long |
| 10/2001- 3/2004 | : Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải |
| 4/2004 - 3/2005 | : Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT |
| 4/2005 - 03/2013 | : Công ty CP Xây dựng công trình 482 |
| 4/2013 – Nay | : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : Phó Bí thư Đảng bộ Tập đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : Không |
| Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 13/04/2020. | : 3.492.770 cổ phần |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành | : |
| ❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương | : 4.167.000 cổ phần (số CMND 182345407) |
| ❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi | : 1.500.120 cổ phần (Số CMND 182243041) |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : Không |

Ông Trần Văn Chín: Phó Tổng giám đốc

| | |
|---|--|
| Họ và tên | : Trần Văn Chín |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 04 - 09 – 1959 |
| Nơi sinh | : Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. |
| Số CMND | : 181543812 |
| Ngày cấp | : 19/03/2011 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Phường Đội Cung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| Trình độ chuyên môn: | : Kỹ sư Kinh tế xây dựng. |
| Quá trình công tác: | |
| 04/1979 - 6/1981 | : Công ty sản xuất VLXD thuộc Xí nghiệp liên hiệp công trình I |
| 7/1981 - 03/2004 | : Công ty Đường bộ 471 |
| 04/2004 – Nay | : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : UV ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn. |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : Chủ tịch Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới |
| Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 13/04/2020) | : 0 cổ phần |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | : Không |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành | : Không |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : Không |

Ông Lê Đức Thọ – Phó Tổng giám đốc

| | |
|---|---|
| Họ và tên | : Lê Đức Thọ |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 20/11/1978 |
| Nơi sinh | : Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. |
| Số CMND | : 040078000129 |
| Ngày cấp | : 01/07/2015 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Phòng 1201, Tòa nhà N07 B3 ĐNII KĐT mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. |
| Trình độ chuyên môn: | : Thạc sỹ Kinh tế xây dựng |
| Quá trình công tác: | |
| 2001 - 2011 | : Công ty cổ phần 482 |
| 2011 - 2018 | : Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh Doanh |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD &TM 423; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP 412. |
| Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 13/04/2020) | : 58.670 cổ phần |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | : Không |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành | : Không |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : Không |

Ông Hồ Xuân Sơn – Phó Tổng giám đốc

| | | |
|--|---|--|
| Họ và tên | : | Hồ Xuân Sơn |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 26/08/1979 |
| Nơi sinh | : | Xã Nam Cát, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An. |
| Số CMND | : | 013598979 |
| Ngày cấp | : | 01/12/2013 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | Phòng 2001, B1-N07- KĐT mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. |
| Trình độ chuyên môn: | : | Thạc sỹ Xây dựng cầu đường |
| Quá trình công tác: | | |
| 2002 - 2003 | : | Giảng viên Trường Đại học GTVT Hà Nội |
| 2003 - Nay | : | Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : | Không |
| Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 13/04/2020) | : | 468.000 cổ phần |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | : | Không |
| * Vợ Đinh Thị Thanh Huyền (số CMND 182236944) | : | 40.000 cổ phần |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : | Không |

Ông Đàm Xuân Toàn: Phó Tổng giám đốc

| | |
|---|--|
| Họ và tên | : Đàm Xuân Toàn |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 18 - 9 -1976 |
| Nơi sinh | : Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. |
| Số CMND | : 182023963 |
| Ngày cấp | : 04/07/2012 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| Trình độ chuyên môn: | : Thạc sỹ Kỹ thuật. |
| Quá trình công tác: | |
| 8/1999 - 3/2000 | : Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An |
| 4/2000 – Nay | : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : Phó Tổng giám đốc |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : Không |
| Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 13/04/2020) | : 266.300 cổ phần |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | : Không |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành | : Không |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : Không |

Ông Đặng Viết Thanh – Phó Tổng giám đốc

| | |
|---|---|
| Họ và tên | : Đặng Viết Thanh |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 18 - 9 -1976 |
| Nơi sinh | : Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. |
| Số CMND | : 182023963 |
| Ngày cấp | : 04/07/2012 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| Trình độ chuyên môn: | : Thạc sỹ Kỹ thuật. |
| Quá trình công tác: | |
| 1984 - 1986 | : Bộ đội đơn vị C20 E88 F308- Bộ Quốc phòng |
| 1987 – 5/1990 | : Phòng giao thông thủy lợi- Huyện Tương Dương- tỉnh Nghệ An |
| 6/1990 - 7/2016 | : Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 419 |
| 8/2016 - Nay | : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : Phó Tổng giám đốc |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cienco4 Land, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Green Tea Islands |
| Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 13/04/2020) | : 4.000 cổ phần |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | : Không |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành | : Không |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : Không |

Ông Nguyễn Phương Vinh – Phó Tổng giám đốc

| | | |
|---|---|--|
| Họ và tên | : | Nguyễn Phương Vinh |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 07/10/1984 |
| Nơi sinh | : | Xã Thanh Tường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An. |
| Số CMND | : | 186042602 |
| Ngày cấp | : | 18/07/2016 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : | Nhà số 3, đường Hồ Sỹ Dương, Khối 17, Phường Hưng Bình, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An. |
| Trình độ chuyên môn: | : | Thạc sỹ Cầu Hầm |
| Quá trình công tác: | : | |
| 2001 - 2011 | : | Công ty cổ phần Xây dựng Công trình ngầm (VINAVICO) |
| 2011 - 2018 | : | Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 |
| Chức vụ công tác hiện nay: | : | |
| - Chức vụ tại tổ chức phát hành | : | Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện Phía Nam Công ty CP Tập đoàn CIENCO4. |
| - Chức vụ tại tổ chức khác | : | Không |
| Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 13/04/2020) | : | 110.238 cổ phần |
| Các cam kết nắm giữ (nếu có) | : | Không |
| Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành | : | Không |
| Những khoản nợ đối với TĐ | : | Không |
| Lợi ích liên quan đối với TĐ | : | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ | : | Không |